

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KẾ M TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NG MẠI
HẢI LĂNG



LÊ THỊ VÂN ANH

KHÓA HỌC: 2016 – 2020

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KẾ M TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGUYÊN
HỒ N LƯU NG



Sinh viên thực hiện:

Lê Thị Vân Anh

Lớp: K50D Kế toán

Niên khóa: 2016 - 2020

Giáo viên hướng dẫn:

PGS.TS Trần Văn Sơn

Huế, tháng 12 năm 2019

Lời Cảm Ơn

Thức tập cuối khóa là một trong những cột mốc quan trọng nhóm từng kết thúc những kiến thức căn bản mà sinh viên đã học được trên ghế nhà trường, đồng thời giúp chúng ta trang bị các kiến thức thực tế, bổ sung đầy đủ hình dung ra được các công việc mà một kế toán phải làm.

Để hoàn thành bài Khóa luận tốt nghiệp này, đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Thương mại Hải Long đã cho phép và tạo điều kiện thuận lợi để tôi thức tập tại công ty. Được biết, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các anh chị trong bộ phận kế toán đã giúp đỡ, cung cấp cho tôi những thông tin cần thiết cũng như chia sẻ các kinh nghiệm quý báu trong suốt quá trình tôi tìm hiểu thức tập tại công ty.

Quan trọng hơn, tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu và quý thầy cô giáo trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, được biết là quý thầy cô trong khoa Kế toán – Kiểm toán đã tận tình dạy bảo, truyền đạt nhiều kiến thức quan trọng giúp tôi có thể hiểu hơn về ngành nghề và công việc phải làm của một kế toán.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến Giảng viên hướng dẫn PGS.TS Trình Văn Sơn, người đã tận tình giúp đỡ, lắng nghe và chỉ dẫn cho tôi trong suốt quá trình thức tập để thức tập cuối khóa này.

Do thời gian thức tập có hạn, kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài báo cáo không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, kính mong quý thầy, cô giáo góp ý nhằm bổ sung những kiến thức còn thiếu sót để hoàn thiện và phục vụ tốt cho công tác sau này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thức tập hướng dẫn

Lê Thị Vân Anh

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CCDC	: Công cụ dòng chảy
CĐKT	: Chế độ kế toán
CK	: Chuyển khoản
CP	: Công phần
DN	: Doanh nghiệp
DVNN	: Dịch vụ nông nghiệp
GTGT	: Giá trị gia tăng
GVHB	: Giá trị hàng bán
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HTK	: Hàng tồn kho
HTX	: Hợp tác xã
KC	: Kết chuyển
KQKD	: Kết quả kinh doanh
NXB	: Nhà xuất bản
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TK	: Tài khoản
TM	: Tiền mặt
TMCP	: Thẻ ngân hàng công phần
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBND	: Ủy ban nhân dân
VND	: Việt Nam đồng
XĐKQKD	: Xác định kết quả kinh doanh

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC BẢNG	vii
DANH MỤC BẢNG MẪU	viii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	x
DANH MỤC HÌNH ẢNH	xi
PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Cấu trúc đề tài	4
PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	5
1.1. Tổng quan về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	5
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản	5
1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	7
1.1.2.1. Vai trò	7
1.1.2.2. Nhiệm vụ	7
1.1.3. Các phương pháp tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp thương mại	8
1.1.4. Các phương pháp thanh toán	11
1.1.4.1. Căn cứ vào loại tiền thanh toán	11
1.1.4.2. Căn cứ vào thời điểm thanh toán	11
1.1.5. Các phương pháp tính giá xuất kho	12
1.2. Nội dung kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	12
1.2.1. Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu	12

1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12
1.2.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	15
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.....	16
1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	17
1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	19
1.2.5. Kế toán chi phí tài chính.....	21
1.2.6. Kế toán thu nhập khác	22
1.2.7. Kế toán chi phí khác	24
1.2.8. Kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp.....	25
1.2.9. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	26
1.3. Các nghiên cứu đã thực hiện liên quan đến đề tài	27
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HIỂN LỘNG	30
2.1. Giới thiệu khái quát về Công ty cổ phần Thương mại Hiển Lộng	30
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	30
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty cổ phần Thương mại Hiển Lộng	32
2.1.2.1. Chức năng của Công ty.....	32
2.1.2.2. Nhiệm vụ của Công ty	32
2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý tại Công ty cổ phần Thương mại Hiển Lộng.....	33
2.1.3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý	33
2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.....	33
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty cổ phần Thương mại Hiển Lộng..	35
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.....	35
2.1.4.2. Chế độ kế toán và mặt số chính sách kế toán áp dụng tại công ty.....	35
2.1.4.3. Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán.....	36
2.1.4.4 Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính.....	37
2.1.5. Đánh giá tình hình, năng lực kinh doanh của công ty qua ba năm 2016 - 2018.....	40
2.1.5.1. Tình hình lao động qua ba năm 2016 – 2018.....	40
2.1.5.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty qua 3 năm 2016 -2018.....	41

2.1.5.3. Tình hình kết quả kinh doanh qua 3 năm 2010-2012	45
2.2. Thúc đẩy công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long	47
2.2.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long	47
2.2.1.1. Đặc điểm mặt hàng kinh doanh.....	47
2.2.1.2. Đặc điểm tổ chức mạng lưới kinh doanh	47
2.2.1.3. Đặc điểm thị trường tiêu thụ	47
2.2.1.4. Các phương thức bán hàng tại công ty	48
2.2.1.5. Chính sách giá cả	49
2.2.1.6. Phương thức thanh toán	49
2.2.1.7. Phương pháp tính giá xuất kho.....	50
2.2.2. Công tác kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long.....	50
2.2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50
2.2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	78
2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.....	85
2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính	94
2.2.5. Chi phí tài chính.....	98
2.2.6. Kế toán chi phí bán hàng.....	101
2.2.7. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	105
2.2.8. Kế toán thu nhập khác	114
2.2.9. Chi phí khác.....	116
2.2.10. Kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp.....	117
2.2.11. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	122
2.2.12. Phương án phân phối lợi nhuận.....	127
CHƯƠNG 3: MÔ TẢ GIỚI THIỆU PHÁP NHUẬN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HẢI LONG	131
3.1. Đánh giá công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long	131

3.1.1. Ưu điểm	131
3.1.2. Nhược điểm	134
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, thu nhập và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long	135
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	138
1. Kết luận	138
2. Kiến nghị	140
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	141
PHỤ LỤC	142

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Tình hình lao động của công ty qua 3 năm (2016 – 2018).....	40
Bảng 2.2: Tình hình Tài sản - Nguồn vốn của công ty qua 3 năm (2016 – 2018).....	42
Bảng 2.3: Tình hình kết quả kinh doanh của Công ty qua 3 năm (2016 - 2018).....	45

DANH MỤC BÌ U M U

Bì u m u 2.1: Hóa đ n GTGT m u s 01GKT3/001 ngày 31/12/2018	54
Bì u m u 2.2: Gi y báo Có ngày 02/04/2018	58
Bì u m u 2.3: Phi u xu t kho m u s 01 – VT, ngày 13/12/2018.....	60
Bì u m u 2.4: Phi u xu t kho m u s 01 – VT, ngày 21/12/2018.....	61
Bì u m u 2.5: Phi u xu t kho m u s 01 – VT, ngày 25/12/2018.....	62
Bì u m u 2.6: Phi u xu t kho m u s 01 – VT, ngày 27/12/2018.....	63
Bì u m u 2.7: Hóa đ n GTGT m u s 01GKT3/001, ngày 28/12/2018	64
Bì u m u 2.8: Phi u thu m u s 01 – TT ngày 31/12/2018.....	68
Bì u m u 2.9: Hóa đ n GTGT m u s 01GKT3/001 ngày 6/12/2018.....	71
Bì u m u 2.10: Phi u thu m u s 01 –TT ngày 31/12/2018	72
Bì u m u 2.11: B ng kê hàng hóa, d ch v	74
Bì u m u 2.12: S chi t t TK 511 tháng 12/2018.....	76
Bì u m u 2.13: Báo cáo kho hàng hóa tháng 12/2018	77
Bì u m u 2.14: S cái tài kho n 511 tháng 12/2018	78
Bì u m u 2.15: Ch ng t tr l i hàng ngày 20/3/2018.....	81
Bì u m u 2.16: S chi t t tài kho n 521 năm 2018	84
Bì u m u 2.17: S chi t t tài kho n 632 tháng 12/2018.....	91
Bì u m u 2.18: S cái tài kho n 632 tháng 12/2018	93
Bì u m u 2.19: S chi t t tài kho n 515 tháng 12/2018.....	96
Bì u m u 2.20: S cái tài kho n 515 tháng 12/2018	97
Bì u m u 2.21: Phi u chi m u s 01 – TT ngày 31/12/2018.....	99
Bì u m u 2.22: S chi t t tài kho n 635 tháng 12/2018.....	100
Bì u m u 2.23: S cái tài kho n 635 tháng 12/2018	101
Bì u m u 2.24: S chi t t tài kho n 641 tháng 12/2018.....	104
Bì u m u 2.25: S cái tài kho n 641 tháng 12/2018	105
Bì u m u 2.26 : Phi u chi m u s 02 – TT ngày 31/12/2018.....	107
Bì u m u 2.27 : Phi u chi m u s 02 – TT ngày 31/12/2018.....	108

Biểu mẫu 2.28: Số chi tiết tài khoản 642 tháng 12/2018.....	109
Biểu mẫu 2.29 : Hóa đơn GTGT mẫu số 01/GTKT3/001 ngày 3/12/2018	110
Biểu mẫu 2.30 : Hóa đơn GTGT mẫu số 01/GTKT3/001 ngày 6/12/2018	111
Biểu mẫu 2.31 : Phiếu chi mẫu số 02 – TT ngày 31/12/2018.....	112
Biểu mẫu 2.32: Số chi tiết tài khoản 641 tháng 12/2018.....	112
Biểu mẫu 2.33: Số chi tiết tài khoản 642 tháng 12/2018.....	113
Biểu mẫu 2.34: Số cái tài khoản 642 tháng 12/2018	113
Biểu mẫu 2.35: Số chi tiết tài khoản 711 tháng 12/2018.....	115
Biểu mẫu 2.36: Số cái tài khoản 711 tháng 12/2018	116
Biểu mẫu 2.37: Số chi tiết tài khoản 821 tháng 12/2018.....	122
Biểu mẫu 2.38 : Số chi tiết tài khoản 911 tháng 12/2018.....	125
Biểu mẫu 2.39: Số cái tài khoản 911 tháng 12/2018	126
Biểu mẫu 2.40 : Phiếu chi mẫu số C31-BB ngày 06/01/2017.....	129

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	16
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán.....	17
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	19
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán doanh thu hoạt động tài chính	20
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán chi phí tài chính	22
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán thu nhập khác	23
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán chi phí khác	24
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ kế toán chi phí thu mua thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ kế toán chi phí thu mua thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	26
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	27
Sơ đồ 2.1: Trình bày các bước máy quản lý tài Công ty cổ phần Thương mại Hải Long	33
Sơ đồ 2.2: Trình bày các bước máy kế toán của Công ty cổ phần Thương mại Hải Long.....	35
Sơ đồ 2.3: Trình bày ghi sổ kế toán theo hình thức ghi sổ tài Công ty.	37

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 01: Nhập liệu Chứng từ bán hàng (Phiếu xuất kho) lên phần mềm MISA.....	56
Hình 02: Nhập liệu Chứng từ bán hàng (Hóa đơn GTGT) lên phần mềm MISA.....	56
Hình 03: Nhập liệu Chứng từ bán hàng (Chứng từ ghi nợ) lên phần mềm MISA.....	57
Hình 04: Xem Chi tiết công nợ phải thu khách hàng trên phần mềm MISA.....	57
Hình 05: Nhập liệu Chứng từ bán hàng (Phiếu xuất kho) lên phần mềm MISA.....	65
Hình 06: Nhập liệu Chứng từ bán hàng (Hóa đơn GTGT) lên phần mềm MISA.....	66
Hình 07: Nhập liệu Chứng từ bán hàng (Chứng từ ghi nợ) lên phần mềm MISA.....	66
Hình 08: Báo cáo chi tiết công nợ phải thu của HTX Công Mỹ.....	67
Hình 09: Nhập liệu chứng từ bán hàng (Phiếu xuất) trên MISA.....	73
Hình 10 : Nhập liệu chứng từ bán hàng (hóa đơn) trên MISA.....	73
Hình 11: Nhập liệu chứng từ bán hàng (chứng từ ghi nợ) trên MISA.....	74
Hình 12: Báo cáo chi tiết công nợ phải thu tháng 12 năm 2018.....	75
Hình 13: Bảng kê nhập tồn bán hàng tháng 12 năm 2018.....	75
Hình 14: Nhập Chứng từ hàng bán buôn lại (Phiếu nhập) trên phần mềm MISA.....	82
Hình 15: Nhập Chứng từ hàng bán buôn lại (Hóa đơn GTGT) trên phần mềm MISA.....	82
Hình 16 : Nhập Chứng từ hàng bán buôn lại (Giảm trừ công nợ) trên phần mềm MISA....	83
Hình 17: Phiếu xuất kho mẫu số 02 – VT.....	87
Hình 18: Phiếu xuất kho mẫu số 02 – VT được xuất ra từ phần mềm kế toán MISA sau khi đã tính giá xuất kho hàng hóa.....	89
Hình 19: Phiếu xuất kho mẫu số 02 – VT.....	90
Hình 20: Nhập liệu chứng từ nghiệp vụ khác trên phần mềm MISA.....	95
Hình 21: Bảng tổng hợp thanh toán tiền lương tháng 12 năm 2018.....	103
Hình 22: Nhập liệu chứng từ nghiệp vụ khác ngày 31/12/2018 trên phần mềm MISA.....	115
Hình 23: Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp mẫu số 03/TNDN trên phần mềm MISA (trang 1).....	119
Hình 24: Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp mẫu số 03/TNDN trên phần mềm MISA (trang 2).....	120

Hình 25: Tờ khai quyết toán thu thuế thu nhập doanh nghiệp mẫu số 03/TNDN trên phần mềm MISA (trang 3)	120
Hình 26: Tờ khai quyết toán thu thuế thu nhập doanh nghiệp mẫu số 03/TNDN trên phần mềm MISA (trang 4)	121
Hình 27: Kết chuyển lãi, lỗ đến ngày 31/12/2018	125
Hình 28: Danh sách công nhân năm 2016 – 2017 (trang 1)	128
Hình 29: Danh sách công nhân năm 2016 – 2017 (trang 2)	128

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế hiện nay, doanh nghiệp thương mại giữ vai trò quan trọng trong việc phân phối lưu thông hàng hóa, thúc đẩy quá trình tái sản xuất xã hội. Hoạt động của doanh nghiệp thương mại bao gồm hai giai đoạn là mua hàng và bán hàng. Như vậy, trong kinh doanh thương mại, bán hàng là nghiệp vụ kinh doanh cốt lõi, nó giữ vai trò chi phối các nghiệp vụ khác, các chu kỳ kinh doanh có thể diễn ra liên tục nhịp nhàng khi khâu bán hàng được thực hiện một cách nhanh, tăng hiệu suất sinh lời. Việc bán hàng trong doanh nghiệp thương mại là chức năng chủ yếu và là khâu trung gian giữa người sản xuất và người tiêu dùng, từ đó sẽ ra các quyết sách định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh thu là cơ sở để xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và là nguồn thu để trang trải cho hoạt động sản xuất kinh doanh, là nguồn để các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Doanh nghiệp muốn đứng vững trên thị trường, điều kiện không thể thiếu đó là hoạt động kinh doanh có lãi, nghĩa là mức doanh thu tạo ra phải đủ bù đắp chi phí và đem lại lợi nhuận. Do đó, các nhà quản lý phải nắm bắt và thu thập các thông tin về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp để kịp thời đưa ra những quyết định đúng đắn trong chế độ sản xuất cũng như kinh doanh, hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt được mục tiêu đã đặt ra. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trở thành một công cụ quan trọng.

Chúng ta có thể thấy, kinh doanh xăng dầu và vật tư nông nghiệp là những ngành trọng yếu của nền kinh tế quốc dân. Hiện nay, trong lĩnh vực kinh doanh này của nước ta xuất hiện thêm nhiều nguồn cung ứng xăng dầu và vật tư nông nghiệp, đã tạo ra sự sôi động trong thị trường và tạo tính cạnh tranh khá gay gắt. Vì thế hoạt động tiêu thụ xăng dầu và vật tư nông nghiệp, cũng như công tác hạch toán kết quả kinh doanh đã trở thành vấn đề quan trọng trong mọi đơn vị kinh doanh xăng dầu và vật tư nông nghiệp. Công ty cổ phần Thương mại Hiện Lộ là doanh nghiệp trực thuộc Sở thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị, với chức năng kinh doanh xăng dầu và vật tư nông nghiệp. Trong những

năm gần đây, việc kinh doanh cũng gặp rất nhiều khó khăn do sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn, thêm vào đó thị trường xăng dầu thì giá lại luôn biến động và giá cả cũng như sản lượng đã có những biến động đáng kể đến quá trình hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, công ty đã tiến hành các biện pháp công cụ hoạt động, ổn định thị trường, cải thiện phân phối kinh doanh, mở rộng mạng lưới cửa hàng nhằm mở rộng thị trường và khai thác nguồn hàng. Tiếp tục huy động vốn tăng cường cơ sở vật chất kết cấu hạ tầng nhằm nâng cao năng lực sản xuất công ty đang vững và phát triển theo mức tiêu chuẩn quốc gia quy mô, chất lượng uy tín trên thị trường.

Để thực hiện tốt chức năng điểu hành và xác định được kết quả kinh doanh, Công ty đã luôn coi trọng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh như là một công cụ hữu hiệu trong quản lý. Do đó, công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long với sự giúp đỡ của các cán bộ kế toán trong phòng Kế toán đang thời điểm sắp hết học tập tình nguyện giáo PGS.TS Trình Văn Sơn, tôi đã quyết định lựa chọn đề tài: **“KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HẢI LONG”** làm đề tài thực tập cuối khóa của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát:

Nghiên cứu thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Mục tiêu cụ thể:

- Thứ nhất, hệ thống hóa các lý luận về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Thứ hai, tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long.
- Thứ ba, đánh giá thực trạng kế toán tài chính và đề xuất ra giải pháp, kiến nghị

nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long.

Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Đề tài nghiên cứu được tiến hành tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long.

- Về thời gian: Nguồn số liệu được lấy từ năm 2016 - 2018 tại Phòng Kế toán của công ty và các hóa đơn, chứng từ, sổ sách tập trung chủ yếu vào tháng 12 năm 2018. Bên cạnh đó, còn đi sâu tìm hiểu về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long trong năm 2018.

- Về nội dung: Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long. Cụ thể là, thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán giá vốn hàng bán, kế toán doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, thu nhập khác, chi phí khác, chi phí thuế TNDN và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập dữ liệu

- Phương pháp điều tra, phỏng vấn: Phỏng vấn trực tiếp nhà quản lý, kế toán trưởng, nhân viên kế toán và những người có kinh nghiệm để tìm hiểu rõ hơn về công tác kế toán của đơn vị.

- Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu:

+ Tham khảo các kiến thức, thông tin liên quan đến đề tài qua sách báo, Internet, giáo trình, chuyên mục, thông tin, nghề nghiệp, tài liệu tham khảo khóa luận, luận văn,... nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận phục vụ cho công tác nghiên cứu đề tài.

+ Thu thập số liệu từ phòng Kế toán bằng cách in, chụp ảnh, photo,... các hóa

đón, chấp thuận, bằng biên, sổ sách làm sổ lưu thô và các sổ lưu lý tài báo cáo tài chính của công ty.

- Phương pháp quan sát: Quan sát quá trình làm việc của bộ phận Kế toán bao gồm: Các thao tác ghi chép, luân chuyển, xử lý và hạch toán chấp thuận; quá trình cấp nhập các sổ lưu liên quan đến quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tài công ty, từ đó xem xét sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tế.

Phương pháp phân tích dữ liệu

- Phương pháp hạch toán kế toán: Hạch toán các nghiệp vụ xảy ra trong kỳ kế toán có nội dung liên quan đến kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tài công ty.

- Phương pháp so sánh: Đối chiếu những nghiệp vụ có cùng bản chất, hiện tượng để xác định xu hướng, biến động của chỉ tiêu đó.

- Phương pháp phân tích tài chính: Tiến hành phân tích tình hình hoạt động của công ty qua 3 năm 2016, 2017 và 2018 thông qua báo cáo tài chính của Công ty.

- Phương pháp thống kê: Dựa vào các con số đã được thống kê để tiến hành phân tích, xử lý số liệu, từ đó lấy kết quả phân tích để đi sâu tra nguyên nhân và tìm hướng khắc phục cho công ty nói chung và bộ phận kế toán nói riêng.

5. Cấu trúc đề tài

Đề tài được thể hiện gồm ba phần:

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chương 1: Cơ sở lý luận và kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương mại Hải Long

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP****1.1. Tổng quan về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh****1.1.1. Một số khái niệm cơ bản*****Doanh thu***

Theo Chuẩn mực kế toán số 14 – Doanh thu và thu nhập khác, ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, khái niệm về doanh thu được định nghĩa như sau:

“Doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.”

Doanh thu gồm ba loại sau:

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ: Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được từ việc hoàn thành cung cấp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ do doanh nghiệp sản xuất ra hay bán hàng hóa mua vào nhằm bù đắp chi phí và tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Doanh thu tài chính: Là thu nhập từ hoạt động tài chính như thu nhập từ đầu tư cổ phiếu, trái phiếu; tiền lãi từ hoạt động cho vay các cá nhân, tổ chức; cổ tức và lợi nhuận được chia từ việc nắm giữ cổ phiếu hoặc góp vốn...

- Thu nhập khác: Là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, bao gồm: thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng, nộp phạt đã xảy ra; doanh thu bán phế liệu, phế phẩm; khoản thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, vật tư thi công...

Các khoản giảm trừ doanh thu

Cũng theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác, chi tiêu khu vực này, giảm giá hàng bán, hàng bán bớt lợi ích được hiểu như sau:

- “Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

- Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do số lượng, hàng hóa bán ra kém, một phần chết, sai quy cách hoặc lỗi kỹ thuật.

- Hàng bán bất lợi là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bởi khách hàng trả lợi và tiếp chịu thanh toán do các nguyên nhân: vì phạm cam kết, vì phạm hợp đồng kinh tế, hàng bán kém, một phần chết, không đúng chủng loại, quy cách.”

Kết quả kinh doanh

“Kết quả kinh doanh là chỉ tiêu phản ánh kết quả cuối cùng và tiêu thụ số lượng, là số lãi hoặc lỗ do các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mang lại trong một kỳ kế toán. Cuối mỗi kỳ, kế toán xác định kết quả kinh doanh trong kỳ để việc tính hợp kết quả kinh doanh của bên và kết quả kinh doanh của hoạt động khác.”

(Theo PGS. TS Bùi Văn Đình & Th.S Nguyễn Thị Kim Cúc (2008), *Giáo trình Kế Toán Tài Chính*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM)

Theo Điều 1 Điều 96 Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính: “Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá vốn hàng bán (gồm cả số lượng, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của số lượng xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

- Kết quả hoạt động khác là chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác với chi phí khác và chi phí thu nhập doanh nghiệp.”